

Số: 135/2019/QĐST-HNGĐ

*Quỳ Hợp, ngày 26 tháng 07 năm 2019.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 103/ 2019/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 05 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh **Trương Văn L**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng chính sách xã hội V**.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thanh H** – Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Q.

Địa chỉ: Khối B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 07 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 07 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trương Văn L.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị L và anh Trương Văn L thuận tình ly hôn.

- **Về con:** Giao con chung là Trương Văn V, sinh ngày 05/11/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Trương Văn V, sinh ngày 16/05/2004 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị L và anh Trương Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đối với khoản nợ chung: Các đương sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị L chịu trách nhiệm thanh toán các khoản vay cho ngân hàng chính sách xã hội huyện Q số tiền nợ 36.000.000 ( Ba mươi sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày 27/07/2019 cho đến khi thi hành xong khoản nợ trên chị Nguyễn Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải theo mức lãi suất quy định tại Sổ vay vốn có mã khách hàng 130560.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị L và anh Trương Văn L thỏa thuận chị L chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí. Chị Nguyễn Thị L được trả lại số tiền 1.675.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002586 ngày 20/ 5/ 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Quỳnh hợp;
- THA DS huyện Quỳnh hợp;
- UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

( Đã ký)

**Quán Vi Tuấn**

